

Số: 2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
Căn cứ Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 299/TTr-LS: NN-NV-TC-LDTBXH ngày 27 tháng 12 năm 2016 về việc quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội, bao gồm 04 Chương và 19 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các quy định trước đây do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND TP: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
 - VP UBNDTP: PVP P.C.Công, N.N.Som, TKBT, KT,
TT tin học - Công báo;
- Cổng giao tiếp điện tử TP Hà Nội;
- Lưu: VT. *Bob*



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội; đối tượng và mức đóng góp Quỹ; công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tên gọi, địa vị pháp lý, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và nhiệm vụ của cơ quan quản lý Quỹ

Theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ

1. Số dư Quỹ Phòng, chống lụt bão Thành phố chuyển sang (nếu có).

2. Thu từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Các khoản tài trợ đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức bộ máy điều hành Quỹ

Tổ chức bộ máy điều hành Quỹ gồm có Giám đốc, 01 Phó giám đốc và bộ phận nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật, làm chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Quản lý, điều hành hoạt động Quỹ theo quy định tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

b) Hướng dẫn trình tự, đề xuất miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ;

c) Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ;

d) Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp hoặc hỗ trợ khi phát hiện đơn vị, địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng kinh phí không đúng quy định, mục đích hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan;

e) Quản lý, sử dụng tài sản (nếu có), nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý Quỹ đúng quy định, nguyên tắc, định mức chi tiêu tài chính hiện hành và các quy định khác liên quan của pháp luật;

g) Bố trí công chức, viên chức thuộc Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định;

h) Phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Phó Giám đốc Quỹ:

a) Phó Giám đốc Quỹ là Chi cục trưởng Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

3. Kế toán Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán hiện hành.

4. Bộ phận nghiệp vụ: Việc huy động số lượng công chức, viên chức, phân công nhiệm vụ do cơ quan quản lý Quỹ trình Giám đốc Quỹ quy định và phải đảm bảo phù hợp khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại thành phố Hà Nội theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 6. Đối tượng, mức được miễn, giảm và thời gian tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 06 tháng trong 01 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng, mức được giảm và thời gian tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì được giảm hoặc tạm hoãn đóng góp Quỹ. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp đang trong thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, được giảm 50% mức phải đóng góp Quỹ;

b) Trường hợp đang trong thời gian giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, được tạm hoãn đóng góp 01 năm và thu bù vào năm kế tiếp.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời gian được miễn, giảm đóng góp Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, các tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại về Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xác định đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Hàng năm, thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý; các đối tượng đề nghị miễn, giảm, tạm hoãn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này (nếu có) để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất trước ngày 25 tháng 01 để thẩm định, xem xét, phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn cùng kế hoạch thu (bao gồm cả đối tượng do Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện thu) gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 15 tháng 02 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước 15 tháng 03 hàng năm phê duyệt kế hoạch thu Quỹ.

2. Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân Thành phố và thông báo kế hoạch thu Quỹ của Cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kế hoạch thu đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý theo kế hoạch được duyệt.

Điều 9. Quản lý thu nộp Quỹ

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thu Quỹ Phòng, chống thiên tai. Ủy ban nhân dân cấp huyện được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để theo dõi riêng khoản thu Quỹ. Chủ tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm thu đúng, thu đủ của các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình quản lý theo mức quy định tại điểm a, b Khoản 2, Điều 5 và đóng góp theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện nơi cơ quan, đơn vị trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này) và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện. Khi thu phải có phiếu thu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (Mẫu số 01 ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính). Ủy ban nhân dân cấp xã được để lại 5% số thu để chi phục vụ công tác thu. Kết thúc năm ngân sách, trường hợp không sử dụng hết, Ủy ban nhân dân cấp xã nộp về tài khoản thu Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ nộp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

5. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 05, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm; các cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 05 hàng năm. Sau 15 ngày kết thúc mỗi đợt thu, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo và chuyển số tiền đã thu được vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ số tiền thu được, lập báo

cáo gửi cơ quan quản lý Quỹ và chuyển số tiền đã thu được vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ hàng năm thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp mình quản lý.

Điều 10. Nội dung chi của Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai dùng để hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3, Điều 10 của Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, dự báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Mức chi căn cứ vào mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương do các cơ quan ban ngành liên quan đánh giá, thẩm định và tùy từng trường hợp cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã. Mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Được điều chuyển để hỗ trợ các tỉnh, thành khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng tự khắc phục.

5. Chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và thẩm quyền chi từ Quỹ

1. Trên cơ sở tình hình thực tế thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu hỗ trợ các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và các quy định hiện hành của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp gửi về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, phối hợp cùng các cơ quan liên quan kiểm tra báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Căn cứ số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển Quỹ của địa phương này hỗ trợ địa phương khác theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Việc thu - nộp Quỹ phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành, đối với công tác quyết toán thực hiện trong quý I năm sau.

2. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý Quỹ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán kết quả thu, chi Quỹ, gửi báo cáo về phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện trước 31/01 năm sau để thẩm tra theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của cấp xã thuộc cấp huyện quản lý và lập báo cáo kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 15/02 năm sau.

5. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm:

a) Trước 15/7 hàng năm, lập báo cáo định kỳ 06 tháng và trước 28/02 hàng năm, lập báo cáo tổng kết năm về công tác quản lý thu nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính;

b) Quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, phê duyệt. Trước 15/3 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Tài chính để thẩm định đồng thời với báo cáo quyết toán niên độ ngân sách hàng năm;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 13. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động của Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Việc thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai phải thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bằng một trong các hình thức: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị, công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

3. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng một trong các hình thức: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trung tâm văn hóa các thôn, tổ dân phố, thông báo trên phương tiện truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

4. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu; báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo địa bàn cấp huyện bằng một trong các hình thức: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới từng quận, huyện, thị xã; công khai trên Website của cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 15. Kinh phí hoạt động quản lý Quỹ

Kinh phí đảm bảo các hoạt động quản lý Quỹ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 16. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 5 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo đúng quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

Cơ quan quản lý Quỹ, Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Quy chế này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Chương IV **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 18. Khen thưởng

Việc hoàn thành kế hoạch thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị hàng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức và cá nhân. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ của địa phương được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nộp chậm, không nộp đủ, không thực hiện nghĩa vụ đóng góp quỹ theo quy định.

Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ của địa phương thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ của địa phương mà vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. / . *AB*

CHỦ TỊCH *[Signature]*



Nguyễn Đức Chung

